

Số: 775/STC-ĐT

Đồng Nai, ngày 22 tháng 2 năm 2023

V/v lập hồ sơ quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và hồ sơ quyết toán chi phí bảo hiểm thi công xây dựng.

Kính gửi:

- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Căn cứ Văn bản số 1297/BTC-ĐT ngày 13/02/2023 của Bộ Tài chính về thời điểm thực hiện thuê tư vấn kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và thẩm quyền phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Sở Tài chính triển khai đến các đơn vị quy định việc lập hồ sơ quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và hồ sơ quyết toán chi phí bảo hiểm thi công xây dựng như sau:

1. Hồ sơ quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Tại khoản 3 Điều 32 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công quy định:

“3. Đối với bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

a) Trường hợp trong chủ trương đầu tư dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A được phê duyệt nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được tách thành dự án độc lập: việc báo cáo quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành và thẩm tra quyết toán thực hiện như một dự án đầu tư công độc lập.

b) Đối với các trường hợp còn lại: tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chịu trách nhiệm báo cáo quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp với cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoàn thành và gửi quyết định phê duyệt tới chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình để tổng hợp vào báo cáo quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành chung của toàn bộ dự án. Cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán toàn bộ dự án không phải thẩm tra lại phần chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt quyết toán, trừ trường hợp người có thẩm

quyền quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư toàn bộ dự án yêu cầu thẩm tra lại chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán....”

Theo quy định trên thì việc lập hồ sơ quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quy định như sau:

Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công do UBND tỉnh phê duyệt quyết định đầu tư, trong đó có chi phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư nằm trong tổng mức đầu tư dự án (*bao gồm cả 02 trường hợp chi phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư được tách hoặc không tách thành dự án thành phần, tiểu dự án, hạng mục riêng*). UBND cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho dự án đó (kể cả trường hợp dự án có nhiều cơ quan phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư như dự án đường giao thông liên huyện...): đề nghị tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập báo cáo quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình UBND cấp huyện phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư hoàn thành, gửi quyết định phê duyệt tới chủ đầu tư của dự án. Chủ đầu tư tổng hợp chi phí bồi thường hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt quyết toán vào báo cáo quyết toán chung của toàn bộ dự án và gửi Sở Tài chính thẩm tra, trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán toàn bộ dự án (*Sở Tài chính sẽ không thẩm tra lại phần chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được UBND cấp huyện phê duyệt quyết toán, trừ trường hợp UBND tỉnh yêu cầu thẩm tra lại chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán*).

2. Hồ sơ quyết toán chi phí bảo hiểm thi công xây dựng:

Theo quy định của Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công:

+ Tại điểm đ khoản 3 Điều 9 quy định về hồ sơ **kiểm soát, thanh toán vốn** của dự án: *“Đối với các hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng kiểm toán, lệ phí thẩm định, chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán, hồ sơ thanh toán gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn (Mẫu số 04.a/TT), Chứng từ chuyển tiền (Mẫu số 05/TT)”*.

+ Tại điểm d khoản 1 Điều 34 quy định về hồ sơ **trình thẩm tra phê duyệt quyết toán** vốn đầu tư công dự án hoàn thành: *“Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm các tài liệu (bản chính hoặc do chủ đầu tư sao y bản chính): Hợp đồng và các phụ lục hợp đồng (nếu có); các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu (quyết toán A - B); biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng; các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng liên quan đến nội dung thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành”*.

Hiện nay qua tiếp nhận hồ sơ quyết toán dự án, đối với chi phí bảo hiểm thi công xây dựng, một số chủ đầu tư căn cứ vào điểm đ khoản 3 Điều 9 của Nghị định 99/2021/NĐ-CP nên chỉ cung cấp hợp đồng, giấy chứng nhận bảo hiểm mà

không có biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu (quyết toán A - B); biên bản thanh lý hợp đồng (trong trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý). Do đó Sở Tài chính đề nghị các đơn vị lập hồ sơ quyết toán chi phí bảo hiểm thi công xây dựng phải đảm bảo đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 34 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch & Đầu tư; (phối hợp);
- Sở Xây dựng (phối hợp);
- Kho bạc NN Đồng Nai (phối hợp);
- Lưu VT, ĐT, Nam.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Thị Kim Thắm